

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 7 - 2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Điều Smi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị A, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Bon Đ, xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Bon Đ, xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị A trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Chị và anh L về chung sống với nhau từ năm 2018 dựa trên tình yêu hôn nhân tự nguyện, có tìm hiểu, không bị ai ép buộc hay sắp đặt gì, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Sau thời gian đầu sống hạnh phúc thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi bới nhau, làm

cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị và anh L hiện đang sống ly thân với nhau do anh L đã bỏ nhà đi khoảng từ tháng 3/2022 đến nay. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Phúc Quang K, sinh ngày 11/6/2019, hiện nay con chị đang nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị sẽ nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt không có lý do; theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thì anh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Tuy Đức. Tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh L khi xảy ra mâu thuẫn không báo chính quyền địa phương nhưng hiện nay vợ chồng chị A, anh L đang sống ly thân với nhau.

Chị Hà Thị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh L, nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, nguyên đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn Lịch vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị A, cho chị A được ly hôn với anh Nguyễn Văn L và giao con chung là cháu Nguyễn Phúc Quang K, sinh ngày 11/6/2019 cho chị A nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn L có đăng ký hộ khẩu và thường trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình giải quyết vụ án,

Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Văn L vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L theo quy định. Nguyên đơn chị Hà Thị A có đơn đề nghị xét xử vắng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hà Thị A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung đối với anh Nguyễn Văn L. Anh L có nơi cư trú tại bon Đ, xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức và quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A với anh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị A và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau và đã sống ly thân với nhau từ tháng 3/2022 đến nay. Hội đồng xét xử, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị A yêu cầu được ly hôn với anh L là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị A và anh L có 01 con chung là Nguyễn Phúc Quang K, sinh ngày 11/6/2019, hiện con chung đang do chị A nuôi dưỡng, để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt của con chung, cần giao con chung Nguyễn Phúc Quang K cho chị Hà Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: Chị A xác định không có nợ chung.

[7] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hà Thị A phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố

tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị A đối với anh Nguyễn Văn L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là cháu Nguyễn Phúc Quang K, sinh ngày 11/6/2019 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con chung để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Thị A không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

1.4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Chị A xác định không nợ ai nên không đề cập giải quyết.

2. Về án phí: Buộc chị Hà Thị A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002181 ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- UBND xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Nhu